

Hà Tĩnh, ngày 9 tháng 9 năm 2022

Số: 425/BC-VPĐP

BÁO CÁO
THỰC TRẠNG, HIỆU QUẢ VÀ TÍNH BỀN VỮNG CÁC KHU DÂN CƯ
NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU, VƯỜN MẪU GIAI ĐOẠN 2017-2022

Thực hiện Văn bản số 320/HĐND-ĐGS, ngày 23/8/2022 của Đoàn Giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về việc báo cáo phục vụ Đoàn giám sát chuyên đề “Thực trạng, hiệu quả và tính bền vững của các khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh” của HĐND tỉnh, trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các huyện, thành phố, thị xã, Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý:

1.1. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện:

a. Văn bản chỉ đạo của Trung ương:

Thông báo số 173/TB-VPCP ngày 10/5/2018 về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại Hội nghị toàn quốc triển khai xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu tổ chức tại Hà Tĩnh. Giao UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương chỉ đạo các địa phương trên địa bàn chủ động triển khai xây dựng khu dân cư mẫu, vườn mẫu phù hợp với điều kiện thực tế.

b. Văn bản do địa phương ban hành và đánh giá việc thực hiện:

Hệ thống văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện về xây dựng khu dân cư mẫu, vườn mẫu được tỉnh ban hành khá đầy đủ từ Bộ tiêu chí, hướng dẫn thực hiện, các cơ chế chính sách hỗ trợ, đến các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra giám sát. Cụ thể:

- Về Bộ tiêu chí:

+ Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành tạm thời Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu;

+ Quyết định số 59/2015/QĐ-UBND ngày 24/11/2015 của UBND tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí xây dựng vườn mẫu nông thôn mới áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Về chỉ đạo, quản lý, đôn đốc, kiểm tra, giám sát:

+ Văn bản số 2267/UBND-NL₁, ngày 24/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triếp tục đẩy mạnh phong trào xây dựng Khu dân cư mẫu, vườn mẫu;

+ Văn bản số 24/CV-BCĐ, ngày 22/5/2018 của BCĐ xây dựng NTM tỉnh về đẩy mạnh xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu, kiểm tra chéo giữa các địa phương;

+ Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh đã ban hành nhiều Văn bản để hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát: Văn bản số 196/VPĐP-NVĐP, ngày 2/5/2018 về tiếp tục đẩy mạnh phong trào xây dựng Khu dân cư NTM kiểu mẫu; Văn bản số 101/VPĐP-KHNVGS ngày 23/02/2021 về rà soát, báo cáo các thôn đạt chuẩn Khu dân cư NTM kiểu mẫu năm 2017 trở về trước; Văn bản số 317/VPĐP-KHNVGS ngày 25/5/2021 về chấn chỉnh việc trồng, chăm sóc cây hàng rào xanh, cây bóng mát và cải tạo vườn tạp,...

- Về hướng dẫn thực hiện:

+ Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới và xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2017-2020, trong đó có hướng dẫn thực hiện tiêu chí khu dân cư mẫu, vườn mẫu;

+ Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh về ban hành quy định hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh ban hành quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và chỉnh trang đô thị Hà Tĩnh giai đoạn 2017-2018;

+ Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 26/3/2019 của UBND tỉnh về việc quy định hướng dẫn trình tự, hồ sơ thủ tục thực hiện chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và cơ chế nông thôn mới, đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019-2020 theo Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh.

- Về các cơ chế, chính sách:

+ Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh ban hành quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và chỉnh trang đô thị Hà Tĩnh giai đoạn 2017-2018;

+ Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh về một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và cơ chế xây dựng nông thôn mới, đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019-2020;

+ Nghị quyết số 194/2020/NQ-HĐND ngày 24/3/2020 của HĐND sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh về một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và cơ chế xây dựng nông thôn mới, đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019-2020;

+ Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh về một số cơ chế, chính sách hỗ trợ tạo nguồn lực xây dựng thành công tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025.

Đánh giá chung: Thực hiện Nghị quyết 32/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết 123/NQ/2018/NQ-HĐND, Nghị quyết số 194/2020/NQ-HĐND ngày 24/3/2020 đến nay, các chính sách thực hiện xây dựng nông thôn mới đã phát huy hiệu quả. Phong trào xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu được quan tâm, chú trọng và đi vào chiều sâu đặc biệt là sau khi Nghị quyết 123/NQ/2018/NQ-HĐND Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành với việc mở rộng phạm vi, đối tượng áp dụng chính sách, không khống chế đối tượng và số lượng,

đã kích hoạt mạnh mẽ việc thực hiện phong trào xây dựng khu dân cư kiểu mẫu đạt chuẩn trên địa bàn toàn tỉnh, tạo động lực tích cực, trực tiếp cho người dân và cộng đồng dân cư tham gia, bởi lợi ích thiết thực mang lại gắn với người dân; tính từ năm 2017 đến 2021 đã hỗ trợ xây dựng 895 khu dân cư. Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021, 8 tháng đầu năm 2022 có thêm 25 thôn được UBND cấp huyện nghiệm thu đạt chuẩn.

Công tác chỉnh trang, cải tạo vườn tạp, vườn hoang được chú trọng trở thành phong trào rộng khắp. Số vườn được quy hoạch, thiết kế định hướng, bố trí cây trồng hợp lý, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất tạo nên cảnh quan xanh - sạch - đẹp, tạo việc làm và nâng cao thu nhập khá cho người dân được tăng lên, nhiều vườn có thu nhập từ hàng trăm triệu đồng đến hàng tỷ đồng/năm.

(Kèm theo Phụ lục số 01)

1.2. Cơ cấu tổ chức, bộ máy hệ thống quản lý, điều hành việc xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu.

Từ cấp tỉnh đến cấp huyện và cấp xã không có cơ cấu tổ chức, bộ máy hệ thống quản lý, điều hành việc xây dựng khu dân cư mẫu, vườn mẫu riêng mà lồng ghép vào nhiệm vụ chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình nông thôn mới, cụ thể:

- Cấp tỉnh: Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh là đơn vị chủ trì tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện xây dựng khu dân cư mẫu, đối với vườn mẫu có sự tham gia phối hợp của Hội Làm vườn và Trang trại tỉnh.

- Cấp huyện: Văn phòng Điều phối nông thôn mới các huyện, thành phố, thị xã là đơn vị trực tiếp tham mưu Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG; xây dựng đô thị văn minh và Chương trình mỗi xã một sản phẩm, UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện xây dựng khu dân cư mẫu, vườn mẫu (đối với vườn mẫu có sự tham gia của Hội Làm vườn trang trại cấp huyện); chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, các hộ gia đình tổ chức thực hiện; nghiệm thu, đánh giá và công nhận khu dân cư mẫu, vườn mẫu.

- Cấp xã: Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới xã trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện xây dựng khu dân cư mẫu, vườn mẫu. Ngoài ra các xã còn thành lập Tổ chỉ đạo, tư vấn, hướng dẫn xây dựng khu dân cư mẫu, vườn mẫu.

1.3. Cơ chế phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao và phân cấp.

- Phối hợp ban hành các Bộ tiêu chí; cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng khu dân cư mẫu, vườn mẫu: Trong quá trình xây dựng Bộ tiêu chí; cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với các địa phương, sở ngành liên quan trong việc dự thảo và tổ chức lấy ý kiến của các địa phương, sở ngành liên quan, thành viên Ban chỉ đạo, thành viên UBND tỉnh, Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh nghiêm túc tiếp thu các ý kiến góp ý trước khi trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành.

- Phối hợp tổ chức thực hiện: Trong quá trình chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện xây dựng khu dân cư mẫu, vườn mẫu, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh đã phối hợp với các địa phương từ công tác tuyên truyền, tập huấn,

hướng dẫn Bộ tiêu chí, các cơ chế, chính sách hỗ trợ, các phương pháp, cách làm hay về xây dựng khu dân cư mẫu, vườn mẫu; phối hợp rà soát, tư vấn, hướng dẫn các hộ gia đình, thôn xóm triển khai; xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện hàng năm; kiểm tra, giám sát việc thực hiện Khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu. Nhờ có sự phối hợp chặt chẽ nên kết quả xây dựng khu dân cư mẫu, vườn mẫu ở nhiều địa phương khá tốt, tạo thành phong trào thi đua rộng khắp trong cộng đồng dân cư.

1.4. Phương pháp tổ chức nghiệm thu, đánh giá, thẩm định, công nhận mức độ đạt chuẩn của các khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu.

a. Về vườn mẫu:

- Giai đoạn 2017-2018: Thực hiện theo Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND và Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND về ban hành quy định hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh ban hành quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và chỉnh trang đô thị Hà Tĩnh giai đoạn 2017-2018. Theo đó, quy trình cụ thể như sau:

+ Hộ gia đình đăng ký, UBND xã tổng hợp lựa chọn, tổng hợp danh sách trình UBND huyện phê duyệt. UBND xã phê duyệt phương án - dự toán (sau khi có văn bản thống nhất của Văn phòng Điều phối NTM cấp huyện) để các hộ gia đình thực hiện.

+ Định kỳ 02 lần trong năm UBND xã tổng hợp các vườn mẫu đã xây dựng hoàn thành các tiêu chí theo quy định của UBND tỉnh đề nghị UBND cấp huyện nghiệm thu, xác định hỗ trợ.

+ UBND cấp huyện tổ chức nghiệm thu, xác định các vườn mẫu đủ điều kiện hỗ trợ gửi Văn phòng Điều phối NTM tỉnh kiểm tra, xác nhận.

+ Văn phòng NTM tỉnh tổ chức kiểm tra, xác nhận.

+ Sau khi Văn phòng Điều phối NTM tỉnh có Văn bản xác nhận, UBND cấp huyện phê duyệt danh sách, số tiền hỗ trợ vườn mẫu; tổng hợp kết quả gửi sở NN và PTNT, Sở Tài chính.

- Giai đoạn 2019-2021: Thực hiện theo Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND, Nghị quyết số 194/2020/NQ-HĐND và Quyết định số 868/2017/QĐ-UBND về việc Quy định hướng dẫn trình tự, hồ sơ thủ tục thực hiện chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và cơ chế xây dựng nông thôn mới, đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019-2020 theo Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh. Theo đó, giao UBND xã rà soát, tổng hợp danh sách vườn mẫu hoàn thành, đề xuất UBND cấp huyện nghiệm thu, phê duyệt công nhận vườn đạt chuẩn, hỗ trợ (thường) kinh phí theo quy định.

b. Về khu dân cư NTM kiểu mẫu:

- Giai đoạn 2017-2018: Thực hiện theo Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND và Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND về ban hành quy định hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh ban hành quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và chỉnh trang đô thị Hà Tĩnh giai đoạn 2017-2018. Theo đó, quy trình cụ thể như sau:

+ UBND xã lựa chọn, tổng hợp danh sách xây dựng khu dân cư mẫu trình UBND cấp huyện phê duyệt. UBND xã phê duyệt phương án dự toán (sau khi có văn bản thống nhất của Văn phòng Điều phối NTM cấp huyện) để thực hiện.

+ Định kỳ 2 lần trong năm, UBND xã tổng hợp các khu dân cư mẫu đã xây dựng hoàn thành các tiêu chí theo quy định, đề nghị UBND cấp huyện nghiệm thu, xác định hỗ trợ.

+ UBND cấp huyện tổ chức nghiệm thu và phê duyệt danh sách, số tiền hỗ trợ khu dân cư mẫu; tổng hợp kết quả gửi sở NN và PTNT, Sở Tài chính.

+ Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở NN và PTNT tổ chức phúc tra xác định số tiền tỉnh hỗ trợ trình UBND tỉnh quyết định.

- Giai đoạn 2019-2021: Thực hiện theo Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND, Nghị quyết số 194/2020/NQ-HĐND và Quyết định số 868/2017/QĐ-UBND về việc Quy định hướng dẫn trình tự, hồ sơ thủ tục thực hiện chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và cơ chế xây dựng nông thôn mới, đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019-2020 theo Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh. Theo đó quy trình cụ thể như sau:

+ Thôn (xóm) đăng ký gửi kèm theo phương án, tổng dự toán kinh phí thực hiện xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; UBND cấp xã phê duyệt phương án, tổng dự toán thực hiện xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu sau khi có văn bản thẩm định của Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện (chủ trì), phối hợp với Phòng Tài chính-Kế hoạch cấp huyện.

+ Thôn tự đánh giá, nếu đủ điều kiện thì đề xuất UBND xã nghiệm thu, đánh giá.

+ UBND xã tự nghiệm thu, đánh giá, đề xuất UBND cấp huyện nghiệm thu đối với các thôn đủ điều kiện.

+ UBND cấp huyện tổ chức nghiệm thu, đánh giá đề xuất Văn phòng Điều phối NTM tỉnh kiểm tra, đánh giá, xác nhận đối với các thôn đủ điều kiện.

+ Sau khi Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh có ý kiến bằng văn bản UBND cấp huyện phê duyệt khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu đạt chuẩn.

- Từ năm 2022, thực hiện Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh: phân quyền hoàn toàn cho cấp huyện tổ chức nghiệm thu, công nhận thôn đạt chuẩn khu dân cư mẫu, gồm: UBND cấp xã tự đánh giá, nghiệm thu, gửi Văn bản đề xuất UBND cấp huyện nghiệm thu, công nhận thôn đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu. Văn phòng Điều phối NTM tỉnh thực hiện chức năng hướng dẫn, giám sát, kiểm tra.

1.5. Công tác kiểm tra, giám sát; chỉ đạo việc duy trì, phát triển các khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu để đảm bảo các tiêu chí sau khi đạt chuẩn.

a. Tham mưu ban hành các Văn bản:

Tham mưu Ban chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Văn bản đề chỉ đạo xây dựng Khu dân cư mẫu:

Đối với việc kiểm tra và chỉ đạo Văn phòng Điều phối NTM tỉnh đã trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra và tham mưu Ban chỉ đạo tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh nhiều văn bản chỉ đạo các địa phương đẩy mạnh phong trào xây dựng Khu dân cư mẫu, vườn mẫu; rà soát báo cáo và thu hồi công nhận đối với các khu dân cư

không đảm bảo yêu cầu (tại Văn bản số 2267/UBND-NL₁, ngày 24/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh phong trào xây dựng Khu dân cư mẫu, vườn mẫu; Văn bản số 24/CV-BCĐ, ngày 22/5/2018 của BCĐ xây dựng NTM tỉnh về đẩy mạnh xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu, kiểm tra chéo giữa các địa phương;

Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh đã ban hành nhiều Văn bản chỉ đạo, kiểm tra, giám sát: Văn bản số 196/VPĐP-NVĐP, ngày 2/5/2018 về tiếp tục đẩy mạnh phong trào xây dựng Khu dân cư NTM kiểu mẫu; Văn bản số 101/VPĐP-KHNVGS ngày 23/02/2021 về rà soát, báo cáo các thôn đạt chuẩn Khu dân cư NTM kiểu mẫu năm 2017 trở về trước; Văn bản số 317/VPĐP-KHNVGS ngày 25/5/2021 về chấn chỉnh việc trồng, chăm sóc cây hàng rào xanh, cây bóng mát và cải tạo vườn tạp,...

b. Trực tiếp kiểm tra, đánh giá, giám sát, hướng dẫn chỉ đạo thực hiện.

Thông qua các cuộc thẩm định, đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, Văn phòng nông thôn mới tỉnh đã tổ chức kiểm tra, chỉ rõ những tồn tại hạn chế của từng tiêu chí ở các khu dân cư mẫu, vườn mẫu và yêu cầu các thôn, xã, huyện tập trung chỉ đạo khắc phục (tuy vườn mẫu việc nghiệm thu đánh giá thuộc trách nhiệm của cấp huyện). Ngoài ra còn tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá định kỳ và đột xuất.

2. Kết quả công tác tuyên truyền, tập huấn, vận động nhân dân tham gia xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu:

Công tác tuyên truyền, tập huấn, vận động nhân dân tham gia xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu được các được đẩy mạnh cả về chiều rộng và chiều sâu nhằm tuyên truyền cho người dân hiểu rõ hơn về mục đích, ý nghĩa, phương pháp cách làm xây dựng khu dân cư mẫu, vườn mẫu, nắm bắt được các cơ chế, chính sách hỗ trợ, từ đó đã thúc đẩy phong trào xây dựng khu dân cư mẫu, vườn mẫu ngày càng lan tỏa, thực chất và bền vững hơn, kết quả cụ thể như sau:

2.1. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh triển khai:

- Hàng năm Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh phối hợp với các cơ quan truyền thông như: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Tĩnh, Báo Nông nghiệp Việt Nam, Báo Kinh tế nông thôn,... tổ chức tuyên truyền về xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu, như: Xây dựng chuyên trang, chuyên mục như: "Chuyện làng quê", "Đến với làng quê kiểu mẫu", chuyên đề "Nông thôn mới; "; xây dựng phóng sự kết quả xây dựng Khu dân cư nông thôn mới, vườn mẫu phát tại hội nghị toàn quốc triển khai xây dựng mô hình khu dân cư kiểu mẫu tổ chức tại Hà Tĩnh; có hàng chục vạn tin, bài, ảnh, phóng sự đăng tải, phát sóng trên các phương tiện thông tin đại chúng; Ngoài ra, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh phối hợp với VTV1, VTV8, các báo Trung ương và địa phương tuyên truyền mô hình tốt, cách làm hay trong xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu và tuyên truyền dưới nhiều hình thức khác trên các tạp chí, đặc san, bản tin, thông báo nội bộ, trên các Website và mạng xã hội (fanpage NTM Hà Tĩnh, các nhóm Zalo: Ban chỉ đạo NTM Hà Tĩnh, Hệ thống NTM,... để tuyên truyền về khu dân cư NTM kiểu mẫu)

- Xây dựng, in ấn và phát hành in sao trên hàng vạn đĩa DVD, CD tuyên truyền về khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu từ rơi tuyên truyền về Bộ tiêu chí xây dựng khu dân cư mẫu, vườn mẫu; mô hình điển hình; in ấn, phát hành 15.500 cuốn sổ tay hướng dẫn thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ; từ rơi về bộ tiêu chí xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu phát đến tận thôn, xóm;

- Phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương tổ chức Hội nghị toàn quốc triển khai xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu tổ chức tại Hà Tĩnh;

- Tổ chức 34 cuộc tham quan học tập kinh nghiệm tại những địa phương có phương pháp, cách làm hay, hiệu quả cho các địa phương, hộ gia đình đăng ký xây dựng khu dân cư mẫu, vườn mẫu.

- Tổ chức 40 lớp tập huấn cho trên 8.000 lượt người về hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí; các cơ chế, chính sách; phương pháp, cách làm hay, hiệu quả trong xây dựng khu dân cư mẫu, vườn mẫu.

2.2. Các địa phương triển khai thực hiện:

- Về tuyên truyền: các địa phương đã tổ chức hơn 25.000 cuộc với hơn 1,6 triệu lượt người tham gia, đã giới thiệu cho người dân những mô hình tốt, cách làm hay, các cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng khu dân cư mẫu, vườn mẫu.

- Về đào tạo, tập huấn: các địa phương đã tổ chức 3,858 nghìn lớp đào tạo, tập huấn (trong đó cấp huyện 1,505 nghìn lớp, cấp xã 2,353 nghìn lớp) cho hơn 283 nghìn lượt học viên, với các nội dung chủ yếu là: Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng khu dân cư mẫu, vườn mẫu; giới thiệu các cơ chế, chính sách; các quy trình kỹ thuật chăm sóc các loại cây trồng, vật nuôi;...

II. KẾT QUẢ XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU, VƯỜN MẪU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2017-2022

Giai đoạn 2017 - 2022, có 914 thôn được công nhận đạt chuẩn khu dân cư NTM kiểu mẫu, 8.239 vườn được công nhận đạt chuẩn vườn mẫu (*Chi tiết có biểu đính kèm*)

1. Thực trạng các thôn trước khi xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu

Các thôn trước khi xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu thiếu sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung ở thôn nên còn nhiều tồn tại hạn chế: vườn hộ thiếu quy hoạch, không tổ chức sản xuất, nhiều vườn bỏ hoang, nhiều vườn tạp, tình trạng bê tông hóa hàng rào ở một số địa phương làm mất đi cảnh quan đặc trưng của làng quê, môi trường sinh thái chưa được quan tâm bảo vệ; tình trạng mất vệ sinh môi trường vẫn có xu hướng gia tăng, chưa có giải pháp giải quyết triệt để, môi trường sống bị ô nhiễm; tình trạng nhà vệ sinh 1 ngăn, 2 ngăn bất hợp lý còn nhiều; chuồng trại chăn nuôi không đảm bảo gây ô nhiễm; văn hóa nông thôn ở một số địa phương có sự mai một; an ninh trật tự xã hội chưa đảm bảo, có địa phương gia tăng các tai, tệ nạn và còn tiềm ẩn những nguy cơ.

Đánh giá theo 10 tiêu chí để đạt khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 của UBND tỉnh tại thời điểm

đăng ký xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu chưa có thôn nào đạt chuẩn, tất cả các thôn đều đạt chuẩn ở mức rất thấp: 50% số thôn đạt 2-3 tiêu chí (Văn hóa - Giáo dục và Y tế, Hệ thống chính trị và an ninh, trật tự xã hội và Chấp hành pháp luật, quy ước, hương ước và các quy định khác của các tổ chức), 50% thôn còn lại không đạt tiêu chí nào; các tiêu chí mới đạt ở mức độ đạt từ 20- 30% so với yêu cầu của tiêu chí, cụ thể:

1.1. Nhà ở và công trình phụ trợ:

Nhà ở của các hộ gia đình cơ bản đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng, có kiến trúc phù hợp phong tục, tập quán đặc trưng của địa phương, tuy nhiên trên 90% nhà ở chưa đảm bảo gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ; các công trình phụ trợ như nhà tắm, nhà tiêu chưa đảm bảo, nhất là tỷ lệ công trình vệ sinh 1 ngăn, 2 ngăn còn nhiều, bình quân mỗi thôn còn hơn 50% công trình phụ trợ chưa đảm bảo, nhất là các thôn ở các xã thuộc các huyện như Hương Khê, Vũ Quang, Hương Sơn, Can Lộc, Lộc Hà, Kỳ Anh,...

Tất cả các thôn khi bước vào xây dựng Khu dân cư NTM kiểu mẫu đều chưa đạt tiêu chí nhà ở và công trình phụ trợ.

1.2. Vườn hộ và công trình chăn nuôi:

- Vườn hộ: Một số vườn hộ tại các thôn bước đầu đã có cải tạo, nhưng chủ yếu tự phát, thiếu quy hoạch thiết kế, phần lớn là vườn tạp, chưa được cải tạo chỉnh trang, chưa tổ chức sản xuất, trên 90% vườn hộ thiếu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chưa đảm bảo mặt cảnh quan môi trường và thu nhập từ kinh tế vườn còn rất hạn chế, nhất là các thôn ở một số xã thuộc các huyện như Nghi Xuân, Lộc Hà, thị xã Kỳ Anh, Kỳ Anh, Cẩm Xuyên,...

- Chuồng trại chăn nuôi: Nhiều hộ chăn nuôi đã xây dựng chuồng trại đảm bảo, tuy nhiên phần lớn chưa quan tâm đến vấn đề thu gom, xử lý chất thải, nước thải chăn nuôi (chưa có hồ ủ, chứa phân thải, chưa dùng đệm lót sinh học, áp dụng chế phẩm sinh học vào ủ phân) nên gây ô nhiễm trong khu dân cư, một số hộ chăn nuôi chuồng trại còn tạm bợ và vị trí bất hợp lý ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường, nhất là các

Tất cả các thôn khi bước vào xây dựng Khu dân cư NTM kiểu mẫu đều chưa đạt tiêu chí Vườn hộ và Công trình chăn nuôi.

1.3. Hàng rào xanh:

Hệ thống cây xanh, hàng rào xanh gần như chưa được triển khai thực hiện, một số ít thôn bước đầu đã trồng tại nhà văn hóa và một số tuyến đường chính nhưng chưa đảm bảo theo quy định như: trồng trên lề đường, sau trồng thiếu quan tâm chăm sóc, cắt tỉa nên chưa tạo được cảnh quan môi trường sáng xanh sạch đẹp, nhất là ở các thôn của các xã thuộc các huyện như Lộc Hà, Can Lộc, Đức Thọ, Hương Sơn,...

Tất cả các thôn khi bước vào xây dựng Khu dân cư NTM kiểu mẫu đều chưa đạt tiêu chí Hàng rào xanh.

1.4. Đường giao thông:

Hạ tầng giao thông các tuyến đường trục chính, nhất là trục thôn đã được bê tông hóa cơ bản đạt chuẩn, tuy nhiên bề rộng nền đường chưa đảm bảo, thiếu rãnh tiêu thoát nước; các tuyến đường ngõ xóm cơ bản hẹp, chưa đảm bảo chiều rộng 5m theo quy định, thiếu lề đường, rãnh thoát nước mặt đường, nhiều tuyến

ngõ xóm sử dụng lâu, mặt, nền đường đã xuống cấp không đảm bảo đạt chuẩn, thiếu hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn. Bên cạnh đó hệ thống cây bóng mát trực thôn chưa được trồng, cảnh quan đường làng ngõ xóm chưa đảm bảo xanh sạch đẹp, nhất là ở các thôn thuộc các xã của huyện Đức Thọ, Lộc Hà, Can Lộc, Nghi Xuân,...

Tất cả các thôn khi bước vào xây dựng Khu dân cư NTM kiểu mẫu đều chưa đạt tiêu chí đường giao thông.

1.5. Nhà Văn hóa và Khu thể thao thôn:

- Nhiều thôn Nhà văn hóa xuống cấp, diện tích, chỗ ngồi không đảm bảo, trang thiết bị, nhất là bàn ghế, hệ thống khánh tiết cũ kỹ, hư hỏng, chưa có công trình vệ sinh hoặc công trình vệ sinh tạm bợ; khuôn viên cảnh quan tại nhà văn hóa nhếch nhác, thiếu cây xanh, hàng rào xanh,...

- Khu thể thao chưa được quan tâm xây dựng, thiếu các sân thể dục thể thao, thiếu dụng cụ thể thao đơn giản, đáp ứng điều kiện sinh hoạt, vui chơi thể thao của Nhân dân, nhiều thôn thậm chí chưa có quy hoạch Khu thể thao thôn.

Nhất là các thôn của các xã thuộc các huyện Hương Khê, Vũ Quang, Hương Sơn, Lộc Hà, Đức Thọ,...

Tất cả các thôn khi bước vào xây dựng Khu dân cư NTM kiểu mẫu đều chưa đạt tiêu chí Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn.

1.6. Hệ thống điện:

Hệ thống điện cơ bản đáp ứng được điều kiện phục vụ nhu cầu của Nhân dân, tuy nhiên hệ thống cột chưa đảm bảo, hệ thống dây, nhất là dây điện sau công tơ vào nhà dân bố trí chưa được gọn gàng, tiết diệ dây dẫn chưa đảm bảo, cột chống tạm bợ, lộn xộn không đảm bảo mỹ quan cũng như an toàn về điện; đường điện chiếu sáng tại các trục đường trong thôn chỉ mới đáp ứng được khoảng 30%.

Tất cả các thôn khi bước vào xây dựng Khu dân cư NTM kiểu mẫu đều chưa đạt tiêu chí Hệ thống điện

1.7. Văn hóa, Giáo dục, Y tế:

- Văn hóa: Nhiều thôn chưa được công nhận đạt chuẩn thôn văn hóa, giá trị văn hóa trong cộng đồng làng xã có dấu hiệu mai một, văn hóa ứng xử văn minh, lịch sự trong xây dựng nông thôn mới thiếu được quan tâm, tình làng nghĩa xóm thiếu gắn kết, cá biệt ở một số thôn thiếu đoàn kết, có tình trạng kiện tụng;

- Giáo dục cơ bản đảm bảo;

- Y tế: Cơ bản các thôn tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế chưa đảm bảo yêu cầu; thiếu cán bộ y tế thôn bản

Cơ bản các thôn khi bước vào xây dựng Khu dân cư NTM kiểu mẫu chưa đạt tiêu chí Văn hóa, Giáo dục, Y tế

1.8. Vệ sinh môi trường:

Vấn đề môi trường trên địa bàn các thôn còn nhiều tồn tại, chưa có điểm tập kết, điểm xử lý; rác thải, nước thải chưa được thu gom, phân loại xử lý, tình trạng vứt rác bừa bãi còn phổ biến; phân thải, nước thải trong chăn nuôi chưa được quan tâm xử lý, tình trạng xả thải trực tiếp ra môi trường còn phổ biến; cảnh quan đường làng ngõ xóm chưa đảm bảo sáng xanh sạch đẹp; vườn hộ

chưa quan tâm tổ chức sản xuất; các công trình chăn nuôi bất hợp lý, tạm bợ, chưa có hồ thu gom phân thải; các công trình phụ trợ chưa đảm bảo nhất là tỷ lệ công trình nhà vệ sinh 1 ngăn, 2 ngăn còn nhiều không đảm bảo vấn đề vệ sinh môi trường,...

Tất cả các thôn khi bước vào xây dựng Khu dân cư NTM kiểu mẫu đều chưa đạt tiêu chí Vệ sinh môi trường

1.9. Hệ thống Chính trị và An ninh trật tự, xã hội:

Hệ thống chính trị, an ninh trật tự cơ bản đảm bảo, tuy nhiên ở nhiều thôn các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội chưa được củng cố, hoạt động thiếu hiệu quả, chưa thực sự quan tâm cao đến xây dựng nông thôn mới, tình hình an ninh trật tự ở nhiều thôn xóm vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ.

Tất cả các thôn khi bước vào xây dựng Khu dân cư NTM kiểu mẫu cơ bản đạt tiêu chí Hệ thống chính trị và an ninh trật tự, xã hội

1.10. Chấp hành pháp luật, quy ước, hương ước và các quy định khác của các tổ chức:

Việc chấp hành pháp luật, quy ước, hương ước và các quy định khác của các tổ chức cơ bản được người dân quan tâm thực hiện, thực hiện tốt các khoản đóng góp theo quy định tuy nhiên chưa triệt để, nhất là việc chấp hành an toàn giao thông và vệ sinh môi trường.

Tất cả các thôn khi bước vào xây dựng Khu dân cư NTM kiểu mẫu cơ bản đạt Chấp hành pháp luật, quy ước, hương ước và các quy định khác của các tổ chức

2. Thực trạng các khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu khi đạt chuẩn.

- Số lượng các khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu được công nhận đạt chuẩn theo quy định đến thời điểm báo cáo: 914 Khu dân cư, 8.239 vườn.

- Thực trạng các khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại thời điểm được công nhận đạt chuẩn: Tất cả các thôn đều đảm bảo đạt chuẩn 10/10 tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định tại Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 31/7/2014, nhiều thôn ở các huyện như Kỳ Anh, Vũ Quang, Thạch Hà đạt chuẩn khá thuyết phục. Tuy nhiên nhìn chung cơ bản các thôn mới đạt ở mức chạm chuẩn, nhất là một số tiêu chí Vườn hộ, công trình chăn nuôi; Hàng rào xanh và Vệ sinh môi trường,...do đó nếu không được tập trung duy trì, nâng cấp thường xuyên thì rất dễ rớt chuẩn.

- Thực trạng các khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu theo các tiêu chí tại Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 đến nay:

Theo rà soát, đánh giá và tổng hợp báo cáo của các huyện, thành phố, thị xã: Tất cả các thôn sau khi đạt chuẩn cơ bản tiếp tục được duy trì mức độ đạt chuẩn khu dân cư NTM kiểu mẫu và nâng mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, nhiều thôn thực hiện thâm nhập các tuyến đường, tiếp tục nâng cấp khuôn viên nhà văn hóa, xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, tiếp tục quan tâm cải tạo, chỉnh trang, tổ chức sản xuất vườn hộ, nhiều thôn kinh tế vườn hộ được nâng lên rõ nét, ý thức cộng đồng dân cư được nâng cao,... Tuy nhiên vẫn còn các thôn thiếu quan tâm, duy trì nâng cấp nên một số tiêu chí có dấu hiệu xuống

cấp, nhất là các tiêu chí Hàng rào xanh, Vườn hộ và công trình chăn nuôi và Vệ sinh môi trường,..., nhất là các thôn ở các huyện Lộc Hà, Can Lộc, Đức Thọ, Hương Sơn

- Thực trạng các vườn mẫu nông thôn mới theo các tiêu chí tại Quyết định số 59/2015/QĐ-UBND ngày 24/11/2015: Theo rà soát, đánh giá và tổng hợp báo cáo của các huyện, thành phố, thị xã các vườn mẫu sau khi được công nhận cơ bản được duy trì, nhất là mặt cảnh quan, môi trường cũng như phát huy được hiệu quả kinh tế, tuy nhiên cũng có nhiều vườn hộ sau khi đạt chuẩn thiếu quan tâm tổ chức sản xuất, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cá biệt có nhiều vườn mẫu sau khi đạt chuẩn bị xóa bỏ (do chủ hộ chia đất làm nhà cho con, do không có lực lượng lao động hoặc không phát huy hiệu quả kinh tế,...).

3. Đánh giá hiệu quả, tính bền vững của các khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu:

Xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu là một trong những sáng tạo của tỉnh Hà Tĩnh trong xây dựng nông thôn mới, được Trung ương đánh giá cao và chỉ đạo nhân rộng trong toàn quốc. Chủ trương xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu của tỉnh nhanh chóng được người dân hưởng ứng, tự giác tham gia và đang dần trở thành phong trào có sức lan tỏa nhanh, trên diện rộng. Tỉnh ta đưa yêu cầu xây dựng Khu dân cư mẫu, vườn mẫu trở thành tiêu chí, yêu cầu bắt buộc trong xây dựng nông thôn mới, đồng thời tỉnh đã ban hành chính sách thưởng theo kết quả đầu ra, mỗi Khu dân cư NTM kiểu mẫu đạt chuẩn thưởng 300 triệu đồng, mỗi Vườn mẫu đạt chuẩn thưởng 5 triệu đồng để tạo động lực, kích hoạt cho phong trào xây dựng Khu dân cư mẫu, vườn mẫu.

Kết quả xây dựng Khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu được khẳng định là chủ trương đúng đắn, hợp lòng dân, thiết thực, hiệu quả, đã tạo điều kiện tối đa cho người dân phát huy vai trò chủ thể của mình, tạo động lực trực tiếp cho người dân và cộng đồng dân cư tham gia, bởi lợi ích thiết thực, thiết thân mang lại; kinh tế hộ gia đình phát triển; môi trường sống được cải thiện; tình làng, nghĩa xóm gắn kết mật thiết hơn, từ đó đã tạo ra diện mạo mới cho khu vực nông thôn và cộng đồng dân cư, tạo ra xã đạt chuẩn NTM thuyết phục và bền vững hơn. Hiệu quả và ý nghĩa thực tiễn việc xây dựng khu dân cư mẫu, vườn mẫu mạng lại là rất lớn, đó là:

- Tạo sự chuyển biến mạnh về nhận thức: Người dân đã cơ bản nhận thức được việc xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu là làm cho chính mình và chủ động thực hiện; tích cực tham gia các nội dung, công việc như: chỉnh trang nhà ở, các công trình phụ trợ, công trình chăn nuôi, xây dựng hàng rào xanh, chỉnh trang vườn hộ phát triển kinh tế vườn, bảo vệ môi trường,...(nếu không xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu thì người dân gần như không trực tiếp tham gia vào xây dựng nông thôn mới)

- Vai trò chủ thể của người dân được thể hiện cao và xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu là điều kiện tốt nhất để người dân thực hiện được vai trò chủ thể của mình trong xây dựng nông thôn mới

- Vườn hộ được thiết kế, sắp xếp, cải tạo chỉnh trang và tổ chức sản xuất lại tạo không gian hài hòa, hợp vệ sinh, tạo cảnh quan môi trường sinh thái,

nhiều vườn hộ đã phát huy hiệu quả kinh tế cao, nhất là các vườn ở vùng miền núi Vũ Quang, Hương Khê,...

- Môi trường được cải thiện đáng kể: Công tác vệ sinh môi trường có chuyển biến tích cực, dần hình thành ý thức bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư; nhiều thôn đã lắp đặt hệ thống thùng đựng rác công cộng và có tổ thu gom rác thải hoạt động có hiệu quả; môi trường sống trong mỗi gia đình, vườn hộ, cộng đồng được cải thiện rõ rệt, góp phần quan trọng tạo nên những vùng quê an lành.

- Các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy, bước đầu hình thành nét văn hóa cộng đồng nông thôn mới văn minh, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ngày càng được tổ chức hoạt động thường xuyên hơn; chất lượng gia đình văn hóa, làng văn hóa được nâng lên; ý thức văn hóa ngày càng cao, đại đa số người dân ứng xử văn minh, lịch sự;

- Ý thức chấp hành các quy ước, hương ước, pháp luật được nâng lên, mối quan hệ đoàn kết xóm làng ngày càng gắn kết hơn.

- Cán bộ sâu sát hơn, có trách nhiệm hơn, học hỏi qua thực tế được nhiều hơn và được dân tin yêu hơn; các tổ chức đoàn thể chính trị xã phát huy cao hơn vai trò, trách nhiệm của mình và có nhiều hoạt động thiết thực hơn; dân tin tưởng hơn vào sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền.

- Thu hút được nhiều nguồn lực xã hội hóa hơn để thực hiện các nội dung trong xây dựng nông thôn mới, nhất là thu hút được nhiều nguồn lực hơn từ con em xa quê khi mỗi trở về quê hương chứng kiến được quê hương mình ngày càng giàu đẹp, văn minh hơn (mà mỗi khu dân cư đạt chuẩn phải có 5-10 tỷ đồng để thực hiện các tiêu chí, nhất là chỉnh trang nhà ở, công trình phụ trợ, chuồng trại chăn nuôi, cải tạo vườn,...)

- Tạo được phong trào thi đua sôi nổi, mô hình Khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu lan tỏa nhanh, rộng, đi vào chiều sâu; tạo ra phương pháp cách làm mới trong xây dựng nông thôn mới “xây dựng nông thôn mới từ nhà, ra vườn, ra cộng đồng dân cư”.

Xây dựng các Khu dân cư NTM kiểu mẫu, Vườn mẫu sẽ tạo tiền đề vững chắc cho việc duy trì, nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới tại các xã; tạo ra xã đạt chuẩn NTM thuyết phục hơn, là cơ sở quan trọng để Hà Tĩnh phấn đấu có nhiều xã đạt xã nông thôn mới kiểu mẫu và Tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2020-2025 một cách thiết thực, bền vững.

4. Đánh giá việc duy trì, nâng cấp, phát triển bền vững, nhân rộng các khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu sau đạt chuẩn

Sau khi đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu nhìn chung các địa phương đã có sự tập trung chỉ đạo duy trì, nâng cao mức độ đạt chuẩn các khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu, nhất tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải tạo phát triển kinh tế vườn hộ, trồng cây bóng mát, cây hàng rào xanh,...đạt kết quả khá tốt, góp phần phát triển kinh tế hộ gia đình, xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn ngày càng sáng, xanh, sạch, đẹp, thân thiện, môi trường sống ở nông thôn ngày càng tốt hơn, nhiều huyện phong trào được xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu được duy trì liên tục thường xuyên, tạo sự bền vững trong xây dựng nông thôn mới như Vũ Quang,

Kỳ Anh, Thạch Hà,... nhiều Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trở thành điển hình trong toàn tỉnh như Thôn Cửa Lĩnh - Đức Lĩnh - Vũ Quang, Thôn Phú Lễ - Hương Trạch - Hương Khê; thôn Tam Đồng – Cẩm Vịnh; Thôn La Xá – Tân Lâm Hương, Thôn Kim Sơn – Lưu Vĩnh Sơn, huyện Thạch Hà,...trở thành điểm tham quan học tập kinh nghiệm cho các địa phương trong tỉnh và tỉnh bạn.

Tuy nhiên, ở một số địa phương ở các thôn chưa quan tâm tập trung duy trì mức độ đạt chuẩn, phong trào xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu có dấu hiệu chùng xuống như ở một số xã thuộc huyện Lộc Hà, Can Lộc,..., Một số thôn việc trồng cây bóng mát dọc các tuyến đường, trồng hàng rào xanh, đường hoa, cây cảnh ở các Khu dân cư chưa đảm bảo yêu cầu, thiếu quan tâm chăm sóc, để xuống cấp, nhếch nhác; một số địa phương còn trồng cây ngay trên lề đường, cá biệt ở một số tuyến đường việc mở rộng chưa đảm bảo nền đường theo quy định nhưng thực hiện xây bồn để trồng cây trên hành lang đường,...

Việc cải tạo vườn ở một số địa phương thực hiện chặt hạ cây tùy tiện; sau khi phá bỏ cây tạp, việc tổ chức sản xuất vườn chậm được triển khai dẫn đến một số vườn trở thành vườn bỏ hoang, nhiều vườn hộ cải tạo, tổ chức sản xuất không theo quy hoạch thiết kế; một số địa phương không xác định được cây chủ lực đưa vào sản xuất vườn hộ dẫn đến việc trồng cây tự phát, lựa chọn các giống cây không phù hợp với đất đai, khí hậu, tổ chức sản xuất hạn chế, thiếu ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật,...

Từ những thực trạng trên đã ảnh hưởng tới chất lượng xã đạt chuẩn, thôn đạt chuẩn, chiều sâu và tính bền vững của Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn tỉnh.

5. Nguồn lực thực hiện

5.1. Tổng nguồn lực thực hiện:

Tổng nguồn lực xây dựng Khu dân cư mẫu, vườn mẫu giai đoạn 2017-2022: 1.712.945 triệu đồng (chưa tính kinh phí người dân tự bỏ ra để xây dựng mới, chỉnh trang nhà ở, công trình phụ trợ, cải tạo, tổ chức sản xuất vườn) trong đó:

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 561.851 triệu đồng, chiếm 32,8 % (Gồm Ngân sách tỉnh 327.094 triệu đồng; Ngân sách huyện 90.506 triệu đồng; Ngân sách xã 144.241 triệu đồng)

- Kinh phí huy động xã hội hóa, Nhân dân đóng góp: 1.151.094 triệu đồng, chiếm 67,2 %

Cụ thể:

+ Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu: Tổng nguồn vốn thực hiện 1.342.559 triệu đồng, trong đó: Nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ: 459.543 triệu đồng, chiếm 34,2 % (Ngân sách tỉnh 267.360 triệu đồng; Ngân sách huyện 64.133 triệu đồng, Ngân sách xã 128.040 triệu đồng) và huy động nguồn lực xã hội hóa và Nhân dân đóng góp 883.016 triệu đồng, chiếm 65,8 %.

+ Vườn mẫu: Tổng nguồn vốn thực hiện 370.386 triệu đồng, trong đó: Nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ 102.308 triệu đồng, chiếm 27,6 % (Ngân sách tỉnh 59.734 triệu đồng; Ngân sách huyện 26.373 triệu đồng, Ngân sách xã 16.201 triệu đồng) và huy động nguồn lực xã hội hóa và Nhân dân đóng góp 268.078 triệu đồng, chiếm 72,4 %.

5.2. Cơ chế lồng ghép, giải ngân các nguồn lực thực hiện

- Đối với lồng ghép nguồn lực thực hiện chính sách:

+ Đối với kinh phí thực hiện chính sách: Theo Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016: Ngân sách tỉnh và bố trí lồng ghép các nguồn vốn (Chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn kinh phí sự nghiệp, nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương, kinh phí phát triển kinh tế tập thể và các nguồn vốn hợp pháp khác) đảm bảo 90% cho thực hiện chính sách; Ngân sách huyện, thành phố, thị xã (gọi chung là ngân sách cấp huyện) đảm bảo mức 10% đối ứng cho thực hiện chính sách nông nghiệp, nông thôn hàng năm. Theo Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh: Ngân sách tỉnh đảm bảo 100%, bố trí lồng ghép từ các nguồn vốn (Chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn kinh phí sự nghiệp, nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương, kinh phí phát triển kinh tế tập thể và các nguồn vốn hợp pháp khác) để thực hiện. Theo Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh: Ngân sách tỉnh đảm bảo, bố trí lồng ghép từ các nguồn vốn (Chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn vốn hợp pháp khác) để thực hiện.

+ Đối với các nguồn vốn khác: các huyện, thành phố, thị xã và các xã ban hành chính sách hoặc hỗ trợ kinh phí, huy động nguồn lực xã hội hóa và Nhân dân đóng góp để triển khai thực hiện.

- Đối với giải ngân kinh phí:

+ Căn cứ kế hoạch được UBND tỉnh giao, Sở Tài chính đề xuất UBND tỉnh tạm cấp kinh phí cho UBND cấp huyện để chủ động triển khai thực hiện chính sách (mức tạm cấp 70% trên kế hoạch hỗ trợ của tỉnh và UBND cấp huyện phê duyệt kế hoạch hỗ trợ chi tiết), sau khi Sở Tài chính nhận được báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ chính sách của UBND cấp huyện, Sở Tài chính soát xét, tổng hợp và đề xuất UBND tỉnh quyết định hỗ trợ và cấp kinh phí nếu còn thiếu.

+ Kinh phí hỗ trợ được quản lý, sử dụng và quyết toán vào ngân sách các cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

6. Những tồn tại, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

6.1. Những tồn tại, khó khăn, vướng mắc:

- Kết quả xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và vườn mẫu không đồng đều, đồng bộ giữa các địa phương, một số địa phương đã triển khai thực hiện và đạt được kết quả khá tích cực, tạo điển hình thuyết phục, tham quan học tập cho cả tỉnh, một số địa phương mới chỉ mức chạm chuẩn, chưa thực sự tạo điển hình rõ nét.

- Một số địa phương quá trình triển khai thiếu định hướng, chiến lược thực hiện, sau khi chặt bỏ cây tạp nhưng thiếu sự tập trung tổ chức sản xuất, việc trồng cây bóng mát dọc các tuyến đường; việc trồng hàng rào xanh, đường hoa, cây cảnh ở các Khu dân cư chưa đảm bảo yêu cầu, thiếu quan tâm chăm sóc, để xuống cấp, nhếch nhác;

- Sau khi được công nhận đạt chuẩn một số thôn, một số hộ gia đình sớm thỏa mãn với kết quả đã đạt được nên thiếu sự tập trung duy trì, nâng cấp các tiêu chí.

- Việc phát triển kinh tế vườn chưa được duy trì thường xuyên; việc ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất còn chậm;

- Hàng năm Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh Quyết định giao chỉ tiêu cụ thể cho các địa phương, nhưng chỉ tiêu được giao luôn thấp hơn nhiều so với nhu cầu đăng ký thực hiện của các địa phương nên chưa hỗ trợ, động viên, khuyến khích được các thôn ngoài chỉ tiêu được giao thực hiện xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

- Ngoài chính sách hỗ trợ của tỉnh thì cấp huyện chưa có các chính sách đủ mạnh để hỗ trợ các cộng đồng thôn xóm trong xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu;

6.2. Nguyên nhân của tồn tại, khó khăn, vướng mắc:

a. Nguyên nhân khách quan:

- Thời tiết khắc nghiệt làm ảnh hưởng lớn đến việc duy trì và nâng cao mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, nhất là việc chăm sóc hàng rào xanh và tổ chức sản xuất vườn hộ,... ; đại dịch Covid-19 làm ảnh hưởng lớn đến việc duy trì hoạt động xây dựng NTM nói chung và xây dựng tại các Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu nói riêng;

- Nguồn lực hỗ trợ xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu hạn chế, chỉ mang tính kích hoạt (thường 300 triệu đồng/thôn đạt chuẩn), trong khi để xây dựng thành công một khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu với nhu cầu nguồn lực lớn bình quân 1,874 tỷ đồng/thôn, cá biệt có thôn trên 5 tỷ đồng nên việc huy động nguồn nội lực rất khó khăn. Nhiều thôn sau khi đạt chuẩn, một số tuyến đường, rãnh tiêu thoát nước, cơ sở vật chất văn hóa xuống cấp nhưng chưa có nguồn lực để thực hiện.

b. Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác tuyên truyền, vận động đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân tham gia duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu còn hạn chế;

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy chính quyền xã, ban phát triển thôn sau khi đạt chuẩn thiếu quyết liệt (cấp xã chủ yếu tập trung cho thôn chưa đạt chuẩn), thiếu kiểm tra, giám sát đôn đốc nhắc nhở nên việc xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu chưa được duy trì thường xuyên, nhất là chưa quan tâm duy trì cảnh quan môi trường; ở một số thôn người dân có dấu hiệu thỏa mãn với kết quả đã đạt được;

- Cấp huyện, xã chưa chủ động trong công tác kiểm tra, giám sát, chưa có kế hoạch và tổ chức kiểm tra giám sát các Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu sau đạt chuẩn mà chủ yếu chỉ thực hiện khi có chỉ đạo của tỉnh.

IV. Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới

1. Mục tiêu:

Tiếp tục tập trung cao trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu đảm bảo đạt chuẩn bền vững, có chiều sâu, tạo ra vùng quê văn minh, sinh thái, an lành,... trong đó ưu tiên cao xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại các xã chưa đạt chuẩn, xã phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; thực hiện xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu thông minh.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025:

- 100% số thôn trên toàn tỉnh triển khai xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới có ít nhất 03 khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu đạt chuẩn,

- Tỷ lệ Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu đạt chuẩn trên toàn tỉnh trên 70%.

3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm:

- Duy trì một cách thường xuyên, có chiều sâu công tác tuyên truyền, khơi dậy được lòng dân, tạo sự chủ động, tự giác cho người dân, cộng đồng; tăng cường tham quan học tập kinh nghiệm lẫn nhau.

- Tham mưu ban hành Bộ tiêu chí Khu dân cư mẫu mới thực hiện trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025; soát xét lại các Khu dân cư kiểu mẫu đã đạt chuẩn, xây dựng kế hoạch củng cố, nâng cấp đảm bảo đạt chuẩn theo chuẩn mới. Tỉnh sẽ tổ chức rà soát, kiểm tra và thu hồi quyết định công nhận đối với các thôn đã được công nhận đạt chuẩn nhưng chuyên biến kém, không đạt yêu cầu.

- Soát xét, kiểm tra các thôn đã đạt chuẩn, có kế hoạch nâng cấp, củng cố các tiêu chí, nhất là đối với 3 tiêu chí: Vườn hộ và công trình chăn nuôi, vệ sinh môi trường, hàng rào xanh; ra quyết định thu hồi quyết định công nhận đối với các thôn, Vườn đã đạt chuẩn nếu không có chuyên biến và đảm bảo đạt chuẩn các yêu cầu.

- Phát động các đợt thi đua cao điểm xây dựng Khu dân cư nông thôn mới gắn với duy trì bền vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí như cải tạo, chỉnh trang vườn hộ để phát triển kinh tế; xây dựng hồ lắng lọc nước thải sinh hoạt, xây nhà vệ sinh tự hoại, che chắn, di dời chuồng trại, xây hầm phân, hố phân; làm đường bê tông xi măng, kênh mương nội đồng, mương rãnh thoát nước, trồng cây bóng mát, hàng rào xanh...

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế vườn hộ; ứng dụng nhanh các tiến bộ KHCN vào sản xuất; cải tạo đất nâng cao hiệu quả sản xuất, khai thác tối đa hệ số sử dụng đất. Xây dựng quy trình sản xuất nông nghiệp hữu cơ, sản xuất VietGAP tạo sản phẩm sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm có truy xuất nguồn gốc, gắn với thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm - OCOP. Hình thành các tổ nhóm liên kết sản xuất; kêu gọi các doanh nghiệp liên kết sản xuất với các hộ dân theo chuỗi giá trị. Hoàn thiện, nâng cấp thêm mô hình du lịch làng xã nông thôn mới gắn với du lịch sinh thái.

- Thực hiện đồng bộ các tiêu chí đồng bộ tất cả các nội dung của Bộ tiêu chí Khu dân cư mẫu, Bộ tiêu chí Vườn mẫu; xây dựng kế hoạch, phương án - dự toán thực hiện cụ thể; phân công, phân nhiệm cho từng tổ chức, cá nhân theo chức năng, nhiệm vụ, gắn với xếp loại thi đua cán bộ. Quan tâm cao chuyển đổi số, xây dựng mô hình làng thôn thông minh.

- Các địa phương tiếp tục có cơ chế chính sách tạo động lực, phát huy cao nhất vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu, Vườn mẫu.

- Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, chấn chỉnh những sai lệch trong quá trình thực hiện.

V. Kiến nghị, đề xuất:

Đề nghị UBND tỉnh xem xét hàng năm không giao chỉ tiêu cụ thể về số lượng Khu dân cư đăng ký thực hiện chính sách, mà thực hiện theo nhu cầu thực tế của các huyện, thành phố, thị xã; các thôn tự phân đầu thực hiện, sau khi được các cấp có thẩm quyền công nhận theo đúng quy định đều được phần bổ kinh phí thưởng xây dựng Khu dân cư NTM kiểu mẫu đạt chuẩn đúng theo chính sách được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành./.

Nơi nhận:

- Đoàn Giám sát theo Quyết định số 302/QĐ-HĐND ngày 15/8/2022 của Thường trực Hội đồng nhân tỉnh;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Lưu VT, KHNVGS₂

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI**

Ngô Đình Long